

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST

Ngày 27- 9- 2024

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Phạm Thiên Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Huyền là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 78/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Bản S, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Hạng Seo S, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Bản S, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị D trình bày:

Chị và anh Hạng Seo S về chung sống với nhau từ năm 2012 nhưng đến năm 2020 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân tự nguyện, không có ai ép buộc hay sắp đặt gì. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã. Đến năm 2022, anh S bị bắt tạm giam về mua

bán trái phép chất ma túy và bị xử tử hình, hiện đang bị tạm giam tại Trai giam Công an tỉnh Đắk Nông. Chị xác định tình trạng hôn nhân đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hạng Seo S.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh S có 05 con chung là Hạng Thị L, sinh ngày 22/8/2013; Hạng Thị N, sinh ngày 01/6/2015; Hạng Thị L1, sinh ngày 30/5/2017; Hạng Thị Tâm Y, sinh ngày 23/2/2019; Hạng Thị Linh P, sinh ngày 02/8/2020. Khi ly hôn chị sẽ nuôi dưỡng các con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Chị không yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị và anh S tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hạng Seo Sềng trình bày:

Anh và chị D về chung sống với nhau từ từ năm 2012 nhưng đến năm 2020 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân tự nguyện, không có ai ép buộc hay sắp đặt gì. Quá trình chung sống hạnh phúc, nhưng do không hiểu biết pháp luật nên anh đã vi phạm pháp luật và hiện đang bị tạm giam tại Trạm tạm giam Công an tỉnh Đắk Nông. Nay, chị D có yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị D có 05 con chung là Hạng Thị L, sinh ngày 22/8/2013; Hạng Thị N, sinh ngày 01/6/2015; Hạng Thị L1, sinh ngày 30/5/2017; Hạng Thị Tâm Y, sinh ngày 23/2/2019; Hạng Thị Linh P, sinh ngày 02/8/2020. Khi ly hôn anh đồng ý để chị D nuôi dưỡng các con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự, đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Như vậy, về tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ. Đối với nguyên đơn chị Hoàng Thị D và bị đơn anh Hạng Seo S có đơn đề nghị xét xử vắng, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị D, cho chị Hoàng Thị D được ly hôn với anh Hạng Seo S;

Về con chung: Giao các con là Hạng Thị L, sinh ngày 22/8/2013; Hạng Thị N, sinh ngày 01/6/2015; Hạng Thị L1, sinh ngày 30/5/2017; Hạng Thị Tâm Y, sinh ngày 23/2/2019 và Hạng Thị Linh P, sinh ngày 02/8/2020 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng theo thỏa thuận của các bên và nguyện vọng của các con.

Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Hoàng Thị D khởi kiện xin ly hôn với anh Hạng Seo S. Chị D yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân, con chung. Tại thời điểm chị D khởi kiện thì anh S có nơi cư trú tại bản S, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông và quan hệ tranh chấp là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị D và anh Hạng Seo S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh S là tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống các bên đều thừa nhận có mâu thuẫn vợ chồng và hiện anh S đang bị tạm giam do vi phạm pháp luật, vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 đến nay, anh S cũng đồng ý ly hôn với chị D. Hội đồng xét xử, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc chị Hoàng Thị D yêu cầu được ly hôn với anh S là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị D và anh S có 05 con chung là Hạng Thị L, sinh ngày 22/8/2013; Hạng Thị N, sinh ngày 01/6/2015; Hạng Thị L1, sinh ngày 30/5/2017; Hạng Thị Tâm Y, sinh ngày 23/2/2019 và Hạng Thị Linh P, sinh ngày 02/8/2020. Hiện tại các con do chị D nuôi dưỡng và các con cũng có nguyện vọng ở với mẹ là

Hoàng Thị D. Còn anh S hiện đang bị tạm giam và cũng đồng ý để chị D nuôi dưỡng các con chung nên cần giao các con chung cho chị Hoàng Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chị D không yêu cầu, về tài sản chung các bên tự thỏa thuận và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị D đối với anh Hạng Seo S.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị D được ly hôn với anh Hạng Seo S.

1.2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là Hạng Thị L, sinh ngày 22/8/2013; Hạng Thị N, sinh ngày 01/6/2015; Hạng Thị L1, sinh ngày 30/5/2017; Hạng Thị Tâm Y, sinh ngày 23/2/2019 và Hạng Thị Linh P, sinh ngày 02/8/2020 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Hạng Seo S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị D không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

1.4. Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007819 ngày 08 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- UBND xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, v.p.

(Đã ký và đóng dấu)

Nông Văn Nhu